TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2018/DS-PT
Ngày: 17 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Ông Ngô Tấn Lợi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2018/TLPT-DS ngày 17/8/2018 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện L bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 235/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Trần Thị D, sinh năm 1974;

2. Đoàn Văn Q (Bảy V), sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: Số nhà 353A/3, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*:

1. Huỳnh Văn T, sinh năm 1964;

2. Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Số nhà 361/3, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo*: Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Đoàn Văn Q và bà Trần Thị D trình bày*:

+ Ngày 26/5/2017 bà Nguyễn Thị Mỹ P có vay của vợ chồng ông bà 214.000.000 đồng. Việc vay tiền có làm biên nhận do bà P ký tên, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn hàng tháng phải trả 20.000.000 đồng cho đến khi trả hết 214.000.000 đồng. Bà P đã trả được 60.000.000 đồng, số còn lại là 154.000.000 đồng đến nay chưa trả.

+ Ngày 08/9/2017 âl bà P vay tiếp của vợ chồng ông bà 100.000.000 đồng. Việc vay tiền có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay đến ngày 08/01/2018 âl, nhưng bà P không thực hiện.

+ Ngày 06/11/2017 âl bà P vay tiếp của vợ chồng ông bà 99.000.000 đồng. Việc vay tiền có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay đến ngày 10/5/2018 âl, nhưng cũng không thực hiện.

+ Đến ngày 21/02/2018 bà Nguyễn Thị Mỹ P và chồng là ông Huỳnh Văn T ký tên vào giấy nhận nợ, thừa nhận còn nợ của vợ chồng ông bà 463.000.000 đồng. Trong đó, tiền vay 353.000.000 đồng và tiền hụi 110.000.000 đồng (Các dây hụi chưa mãn).

Do đó, ông bà yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Huỳnh Văn T liên đới trả cho ông bà vốn vay 353.000.000 đồng, không yêu cầu lãi. Do hụi chưa mãn, nên ông bà không yêu cầu bà P và ông T trả tiền nợ hụi 110.000.000 đồng trong vụ án này.

- *Bị đơn*:

+ *Bà Nguyễn Thị Mỹ P trình bày*:

Thừa nhận có vay, chơi hụi và còn nợ tiền như bà Trần Thị D và ông Đoàn Văn Q trình bày. Bà đồng ý trả 353.000.000 đồng theo yêu cầu của bà D và ông Q.

+ *Ông Huỳnh Văn T trình bày*:

Việc vợ ông là bà Nguyễn Thị Mỹ P có vay và chơi hụi với vợ chồng bà D, ông Q thì ông không biết. Đến ngày 21/02/2018 bà D đến nhà ông yêu cầu vợ chồng ông ký tên vào giấy nhận nợ. Do bà D năn nỉ khóc lóc nên ông đồng ý cùng với bà P ký tên vào giấy nhận nợ ngày 21/02/2018 với số tiền nợ 463.000.000 đồng. Vì vậy, ông không đồng ý cùng với bà P trả cho ông Q và bà D số tiền 353.000.000 đồng.

Tại Quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên xử:

Buộc Huỳnh Văn T, Nguyễn Thị Mỹ P liên đới trả cho Đoàn Văn Q, Trần Thị D vốn vay 353.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; quyền và thời hạn kháng cáo; quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/7/2018 ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P làm đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2018/DS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện L và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ P đồng ý trả cho ông Đoàn Văn Q, bà Trần Thị D số tiền vốn vay là 78.000.000 đồng và số tiền nợ hụi là 275.000.000 đồng.

- Ông Huỳnh Văn T không đồng ý trả cho ông Đoàn Văn Q, bà Trần Thị D vốn vay 353.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết của vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Nguyễn Thị Mỹ P cho rằng số tiền bà vay và chơi hụi với bà D, ông Q tất cả dùng vào việc mua bán phục vụ cho sinh hoạt gia đình, phần còn lại để trả nợ và đóng hụi. Mặt khác, khi bà D, ông Q đòi nợ và yêu cầu vợ chồng ông T và bà P xác nhận nợ thì ông T và bà P đều ký vào "Giấy nhận nợ" ngày 21/02/2018. Vì vậy, mặc dù ông T không trực tiếp vay tiền của bà D và ông Q, nhưng tiền bà P vay là để sử dụng chung vào sinh hoạt của gia đình. Do đó, ông T cũng phải có nghĩa vụ cùng với bà P trả nợ cho ông Q và bà D.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T và bà P đồng ý trả cho ông Q và bà D số tiền 353.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên yêu cầu được trả dần. Xét yêu cầu được trả dần của ông T, bà P không thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T và bà P cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T và bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T và bà P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Q và bà D 353.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T và bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên ông T và bà P mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 09-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Văn Q và bà Trần Thị D.

- Buộc ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P liên đới trả cho ông Đoàn Văn Q và bà Trần Thị D số tiền vay 353.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Án phí:

+ Ông Đoàn Văn Q và bà Trần Thị D được nhận lại 8.825.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0001231 ngày 18/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

+ Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P liên đới chịu 17.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P mỗi người chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001341 và số 0001342 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi Nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Phòng KTNV và THATAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sỹ Danh Đạt